

- Gấp theo đường dấu gấp ở H3 sao cho đỉnh B trùng với đỉnh A (H4)
- Lật mặt sau gấp như mặt trước sao cho đỉnh C trùng với đỉnh A được H5.
- Lồng hai ngón tay cái vào lòng tờ giấy hình vuông mới gấp kéo sang hai bên được H6.
- Gấp hai nửa cạnh đáy H6 vào đường dấu được H7. Gấp theo các đường dấu gấp (Nằm ở phần mới gấp lên) vào đường dấu giữa như H8.
- Dùng ngón tay trỏ và ngón tay cái luồn vào hai góc hình vuông ở hai bên ép vào theo nếp gấp được máy bay như hình 9. Gấp theo đường dấu ở H9 về phía sau được đầu cánh máy bay như H10.

Bước 3: Làm thân và đuôi máy bay.

- Dùng phần giấy hình chữ nhật để làm đuôi máy bay.
- Gấp đôi tờ giấy hình chữ nhật theo chiều dài, gấp đôi tờ giấy theo chiều rộng, mở tờ giấy ra và đánh dấu khoảng 1/4 chiều dài để làm đuôi máy bay (H11). Dùng kéo cắt bỏ phần gạch chéo được H12.

Bước 4: Lắp máy bay hoàn chỉnh và sử dụng.

- Mở phần máy bay ra cho thân máy bay vào (H14) Gấp lại như cũ được máy bay hoàn chỉnh (H14) Gấp đôi máy bay theo chiều dài và miết theo đường vừa gấp được (H15)
- Yêu cầu học sinh nhắc lại các bước.
- Yêu cầu cả lớp gấp trên giấy nháp.

Lưu ý:

Quan sát, theo dõi và giúp đỡ học sinh để hoàn thành sản phẩm: HS hạn chế.

3. Hoạt động vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Cho 1 số em có sản phẩm đẹp phóng máy bay của mình trước lớp
- Quan sát sản phẩm đẹp trước lớp.
- Tập gấp nhiều lần và tập phóng máy bay.

4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Trang trí đẹp mắt máy bay đuôi rời.
- Nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS.
- Dẫn dò HS về nhà thực hiện lại cho đẹp. Lưu ý HS không được xé giấy ở vở.
- Chuẩn bị bài sau : Gấp máy bay đuôi rời(Tiết 2)

Thứ năm ngày 03 tháng 10 năm 2019

TOÁN

BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn.
- Kỹ năng:** Rèn kỹ năng giải toán có một phép tính về nhiều hơn.
- Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tính chính xác, trình bày bài khoa học.
*Bài tập cần làm: Bài tập 1 (không yêu cầu học sinh tóm tắt), bài tập 3.
- Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: 7 tranh vẽ quả cam và nam châm.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- GV kết hợp với HĐQT tổ chức trò chơi: <i>Ai nhanh, ai đúng.</i>Giáo viên treo bảng phụ có kẻ sẵn 5 hình (hình chữ nhật, hình tứ giác), tổ chức cho 2 đội học sinh thi nhau lên điền tên gọi của hình đó ở dưới mỗi hình.- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.- GV kết nối nội dung bài mới và ghi đầu bài lên bảng	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi, mỗi đội 5 học sinh chơi.- Học sinh dưới lớp cổ vũ cho 2 đội và làm ban giám khảo.- Lắng nghe.- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút) *Mục tiêu: Biết giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên gài 5 quả cam lên bảng và nói hàng trên có 5 quả cam. Hàng dưới có 5 quả cam, thêm 2 quả cam nữa (Giáo viên gài thêm 2 quả).- Hãy so sánh số cam 2 hàng với nhau?- Vậy hàng dưới nhiều hơn hàng trên bao nhiêu quả?- Muốn biết hàng dưới có bao nhiêu quả cam ta thực hiện tóm tắt như sau: Tóm tắt: Hàng trên : 5 quả cam Hàng dưới nhiều hơn hàng trên : 2 quả. Hàng dưới : ...quả?	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh theo dõi, quan sát và so sánh số cam 2 hàng.- Hàng dưới có nhiều hơn hàng trên.- Nhiều hơn 2 quả.- Quan sát.

<p>- Yêu cầu học sinh giải bài cầu toán. *GV trợ giúp HS hạn chế</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p>	<p>- Học sinh thực hiện bài giải: -HS trao đổi nhóm đôi, chia sẻ: -Dự kiến KQ chia sẻ: Giải: Số quả cam ở hàng dưới: $5 + 2 = 7$ (quả) Đáp số: 7 quả cam</p>
<p>3. HĐ thực hành: (14 phút) *Mục tiêu: Biết giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn. *Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Cá nhân- Cặp đôi- Cả lớp - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài. - Cho HS thảo luận cặp đôi.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp: Cách làm và kết quả. - GV đánh giá phân chia sẻ của HS. (Lưu ý: Tập trung đối tượng M1, M2 để kiểm tra)</p> <p>Bài 3: Cá nhân- Cả lớp - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài vào phiếu. - Cho HS chia sẻ trước lớp: Cách làm và kết quả. - Cho học sinh nhận xét.</p> <p>* <i>Giúp đỡ HS hạn chế</i></p> <p>- Giáo viên chấm, chữa bài. *Bài tập chò: (M3, M4) Bài 2: - Yêu cầu HS làm bài-> BC kết quả với GV. - Nhận xét chung</p>	<p>- HS đọc đề suy nghĩ làm bài. - Thảo luận cặp đôi theo nội dung câu hỏi. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết Bình có mấy bông hoa, ta làm như thế nào? Bài giải Số hoa Bình có là : $4 + 2 = 6$ (bông hoa) Đáp số: 6 bông hoa</p> <p>- HS nhận xét, thống nhất KQ.</p> <p>-Cá nhân làm bài. - Chia sẻ trước lớp. Tóm tắt Mận cao : 95cm Đào cao hơn Mận: 3cm Đào cao : ... cm? Giải: Đào cao số xăng – ti – mét là: $95 + 3 = 98$(cm) Đáp số: 98 cm</p> <p>- Học sinh nhận xét, sửa bài.</p> <p>- HS nêu bài giải Bảo có số viên bi là: $10 + 5 = 15$(viên bi) Đáp số: 15 viên bi</p>
<p>4. HĐ ứng dụng, vận dụng: (2 phút) - Hôm nay chúng ta học dạng toán gì? - Chúng ta giải các bài toán nhiều hơn trong bài bằng phép tính gì?</p>	

- Số thứ nhất là 28, số thứ hai nhiều hơn số thứ nhất 5 đơn vị. Hỏi số thứ hai là bao nhiêu? Vì sao?

5. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Năm nay mẹ 48 tuổi, bố nhiều hơn mẹ 5 tuổi. Hỏi bố năm nay bao nhiêu tuổi?
- Giáo viên nhận xét tiết học
- Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Xem trước bài:

“Luyện tập”

GDNGLL:

VĂN HÓA GIAO THÔNG

Bài 2: CHẤP HÀNH TÍN HIỆU ĐÈN GIAO THÔNG

I MỤC TIÊU:

- Hs biết và nhận dạng được tín hiệu đèn giao thông
- Chấp hành đúng tín hiệu đèn GT để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.
- HS biết cách làm thế nào qua ngã tư đường khi không có đèn GT.
- GD Hs thực hiện đúng tín hiệu đèn GT khi đi trên đường phố.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh, ảnh minh họa
- Ba tấm bìa có dán màu xanh, đỏ, vàng như đèn GT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. KTBC:</p> <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động cơ bản</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc truyện “Phải nhớ nhìn đèn GT”, kết hợp cho HS xem tranh.- Chia nhóm thảo luận: nhóm 4+ Cá nhân đọc thầm lại truyện và suy nghĩ nội dung trả lời các câu hỏi.1. Tại sao anh em Hải bị xe gắn máy va phải ?2. Tại sao có tín hiệu đèn đỏ dành cho các phương tiện GT mà bạn Nam vẫn có thể qua đường ?3. Theo em, bạn Thảo nói có đúng không ?4. Nếu chúng ta không chấp hành đúng tín hiệu đèn GT thì điều gì sẽ xảy ra ?+ Trao đổi thống nhất nội dung trả lời- GV chia sẻ, khen ngợi <p>- GV cho HS xem tranh, ảnh, clip về chấp</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe, xem tranh.- Cá nhân đọc thầm lại truyện và suy nghĩ nội dung trả lời các câu hỏi.- Chia sẻ, thống nhất.- Lắng nghe, chia sẻ.- HS xem và chia sẻ cảm nhận.

<p>hành tín hiệu đèn GT</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV KL: Hãy luôn chấp hành tín hiệu đèn GT để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người. → GD <p><u>Hoạt động thực hành.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - BT 1: + GV nêu yêu cầu và yêu cầu HS viết nội dung trả lời. + Yêu cầu HS chia sẻ. → GV chia sẻ và khen ngợi. - BT 2: + Yêu cầu 1 HS đọc tình huống. + Yêu cầu HS đọc thầm tình huống và ghi phần trả lời các câu hỏi vào sách. + Yêu cầu một vài HS trình bày. + GV chia sẻ và khen ngợi những câu trả lời đúng và có ứng xử hay. → GD: Khi đi chúng ta phải chấp hành tín hiệu đèn GT, nếu sang đường không có đèn GT phải qua đúng nơi có vạch kẻ cho người đi bộ, quan sát cẩn thận hai bên, hoặc nhờ người lớn dẫn sang đường. <p><u>Hoạt động ứng dụng</u></p> <p>TC: “Ai nhanh mắt hơn”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chọn địa điểm sân trường nêu cách chơi và cách thực hiện. - GV khen ngợi tuyên dương <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại nội dung bài học. - Dặn dò: - Nx tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại nội dung. + HS trả lời vào sách. + HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm và ghi phần trả lời vào sách. - Trình bày, chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe - HS lắng nghe. - HS cả lớp cùng lắng nghe hướng dẫn và tham gia.
---	--

CHÍNH TẢ: (NGHE VIẾT)

CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng 2 khổ thơ đầu bài *Cái trống trường em*.
- Làm được BT 2 phần a hoặc BT 3 phần a.

2. Kỹ năng: Giúp học sinh phân biệt *l/n*, tích cực rèn chữ đẹp.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

(Giáo viên nhắc học sinh đọc bài thơ *Cái trống trường em* (Sách giáo khoa) trước khi viết bài chính tả.)

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phấn màu, câu hỏi nội dung đoạn viết, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở bài tập, đồ dùng học tập đầy đủ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- TBVN bắt nhịp cho lớp hát- Viết bảng: <i>Tia nắng, đêm khuya, cây mía, cái xẻng, đềm điện, khen, e then.</i>- Nhận xét bài làm của học sinh, khen những em tuần trước viết tốt.- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh hát tập thể bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i>- 2 học sinh viết bảng lớp, cả lớp viết bảng con.- Lắng nghe- Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
*Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.- Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả	
*Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.- Yêu cầu học sinh đọc lại.- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:<ul style="list-style-type: none">+ Hai khổ thơ này nói gì?+ Trong khổ thơ 2 có mấy dấu câu? Đó là những dấu câu nào?- Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.- Yêu cầu học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.<ul style="list-style-type: none">- Có bao nhiêu chữ phải viết hoa?- Vì sao?- Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó: <i>Trống, nghĩ, ngẫm nghĩ, buồn, tiếng.</i>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.- Giáo viên đọc lần 2.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh lắng nghe.- Học sinh đọc lại.- Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.<ul style="list-style-type: none">+ Về cái trống trường lúc các bạn học sinh nghỉ hè.+ 2 dấu câu: dấu chấm và dấu chấm hỏi.- Trống, nghĩ, ngẫm nghĩ, buồn, tiếng.- 9 Chữ.- Chữ đầu dòng thơ.- Luyện viết vào bảng con, 1 HS viết trên bảng lớp.- Lắng nghe.
* Quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh	

nhút nhất tham gia vào HĐ trả lời câu hỏi	
3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe viết chính xác bài: “Cái trống trường em” - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư thế ngồi; Cách cầm bút; Tốc độ viết của các em 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Học sinh viết bài vào vở
4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi. - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Lắng nghe
5. HĐ làm bài tập: (6 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm đúng bài tập điền vào chỗ trống âm đầu l/n(hoặc vần en/eng). <p>*Cách tiến hành:</p>	
Bài 2a: Cá nhân- Cặp đôi	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề và suy nghĩ làm bài. - Cho HS thảo luận nhóm đôi . - Gọi các nhóm báo cáo kết quả. - Nhận xét, chốt lời giải đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân làm bài vào phiếu - Thảo luận nhóm đôi. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. <p>a) long lanh, nước, non.</p>
Bài 3a: Trò chơi	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho 1 học sinh đọc yêu cầu. - Giáo viên nêu luật chơi: trò chơi tiếp sức 4 bạn 1 dãy. Dưới lớp quan sát, cổ vũ và làm ban giám khảo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài 3a. - 4 bạn 1 dãy chơi tiếp sức. - Dưới lớp nhận xét, bình chọn nhóm nhanh và đúng: <p>a) nón, non, nói, nói,... lưng , lợn, lửa, lên,...</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tổng kết trò chơi và chốt lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.
6. Hoạt động vận dụng, ứng dụng : (2 phút)	

- Tổ chức cho HS chơi TC *Truyền điện* với nội dung : Tìm từ có phụ âm đầu/n.
- Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau.
- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem.

7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)

- Viết tên người thân, bạn bè, ... có phụ âm l/n
- Xem trước bài chính tả sau: “*Mẫu giấy vụn*”.

Thứ sáu ngày 04 tháng 10 năm 2019

TOÁN

TIẾT 25: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Biết giải và trình bày bài toán về nhiều hơn trong các tình huống khác nhau.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng giải toán về nhiều hơn trong các tình huống khác nhau.
- Rèn kỹ năng vẽ đoạn thẳng theo yêu cầu.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác, trình bày bài khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: Bài tập 1, bài tập 2, bài tập 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu HT.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh nêu cách làm bài toán về nhiều hơn. - Giáo viên đưa ví dụ, đố học sinh nêu nhanh được kết quả. - Yêu cầu học sinh khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - TBVN cho học sinh hát bài: <i>Em học tính cộng (trừ)</i> - GV kết nối ND bài mới và ghi đầu bài lên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. - Học sinh trả lời nhanh câu hỏi. - Học sinh nhận xét, sửa - Lắng nghe. - Hát tập thể. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
*Mục tiêu:	

- Biết giải và trình bày bài toán về nhiều hơn trong các tình huống khác nhau.
- Biết về đoạn thẳng theo yêu cầu.

***Cách tiến hành:**

- GV giao nhiệm vụ học tập
- Gv trợ giúp HS còn lúng túng
- TBHT điều hành HĐ chia sẻ

Bài 1: Cá nhân- Cặp đôi - Cả lớp

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.
- Cho HS thảo luận cặp đôi.

- Chia sẻ trước lớp: Cách làm và kết quả.

- GV đánh giá phần chia sẻ của HS.
(Lưu ý: Tập trung đối tượng M1, M2 kiểm tra)

Bài 2: Cá nhân- Nhóm- Cả lớp

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.
- Cho HS thảo luận nhóm 4

- Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.

- Chia sẻ trước lớp: Cách làm và kết quả.

- GV đánh giá phần chia sẻ của HS.
(Lưu ý: Tập trung đối tượng HS hạn chế để kiểm tra)

Bài 4: Cá nhân- Cả lớp.

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.
- HS chia sẻ cách làm và kết quả.

- HS nhận nhiệm vụ học tập
- Thực hiện YC theo sự điều hành của trưởng nhóm
- HS tương tác tác, chia sẻ ND bài làm

- HS đọc đề suy nghĩ làm bài.
- Thảo luận cặp đôi theo nội dung câu hỏi.

*Dự kiến ND chia sẻ:

- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Để biết trong hộp có bao nhiêu bút chì, ta phải làm gì?
- + Tại sao?

Bài giải

Số bút chì trong hộp có là:

$$6 + 2 = 8 \text{ (bút chì)}$$

Đáp số: 8 bút chì

- HS nhận xét.

- HS đọc đề suy nghĩ làm bài.
- Thảo luận nhóm, thư kí ghi bảng nhóm.

- Chia sẻ trong nhóm.

- Gắn bảng nhóm vào vị trí của nhóm mình.

- Chia sẻ trước lớp

Bài giải

Số bưu ảnh của Bình có:

$$11 + 3 = 14 \text{ (bưu ảnh)}$$

Đáp số: 14 bưu ảnh.

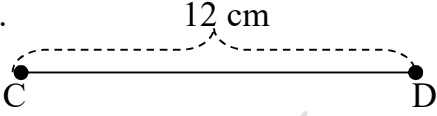
- Cá nhân suy nghĩ làm bài vào vở.

- Chia sẻ cách làm và kết quả trước lớp.

Tóm tắt:

AB dài : 10 cm

CD dài hơn AB: 2 cm

<p>- GV đánh giá phân chia sẻ của HS và chốt kết quả đúng. (Giáo viên quan sát học sinh làm bài và chấm nhanh bài làm của một vài học sinh.)</p> <p>- Giúp đỡ để học sinh M1, M2 hoàn thành bài tập: *Bài tập chò: (M3, M4)</p> <p>Bài 3: - YC HS làm bài.</p>	<p>CD dài :... cm ?</p> <p>Bài giải</p> <p>a. Đoạn thẳng CD dài số xăng -ti - mét là: $10 + 2 = 12$ (cm) Đáp số: 12 cm.</p> <p>b.</p>  <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>-HS đọc YC bài -HS làm bài cá nhân -HS báo cáo KQ iss GV</p>
<p>4. HĐ ứng dụng, vận dụng: (3 phút)</p>	
<p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy. - Lớp 3B có 30 học sinh, lớp 3A có nhiều hơn lớp 3B 4 học sinh. Hỏi lớp 3A có bao nhiêu học sinh?</p>	
<p>5. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <p>- Trò chơi: Thi sáng tác đề toán theo số.</p> <p>Cách chơi: Chọn 2 đội chơi. GV đưa ra cặp số, chẳng hạn 7 và 5. Yêu cầu HS đặt đề toán trong đó có sử dụng hai số đó và viết tất cả các đề toán có thể sử dụng hai số trên (bài toán chỉ giải bằng một phép tính). Thời gian chơi là 5 phút. Sau 5 phút đội nào có nhiều đề đúng hơn là đội thắng cuộc.</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học - Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài: “7 cộng với một số, 7+5”.</p>	

TẬP LÀM VĂN

**TRẢ LỜI CÂU HỎI, ĐẶT TÊN CHO BÀI,
LUYỆN TẬP VỀ MỤC LỤC SÁCH**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Dựa vào tranh vẽ, trả lời được câu hỏi rõ ràng, đúng ý (BT1); bước đầu biết tổ chức các câu thành bài và đặt tên cho bài (BT2).
- Biết đọc mục lục một tuần học, ghi (hoặc nói) được tên các bài tập đọc trong tuần đó (BT3).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh biết tổ chức các câu thành bài và đặt tên cho bài.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh có ý thức giữ vệ sinh nơi công cộng.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ: